

TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH TIỀN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 72/2023/HNGĐ-PT

Ngày: 16-11-2023

V/v tranh chấp: "Xin ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ánh Phương.

Các Thẩm phán: Bà Lâm Ngọc Tuyền.

Bà Đỗ Thị Minh Nguyệt.

- Thư ký phiên tòa: Ông Bùi Công Danh - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Cẩm Thúy - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 11 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 39/2023/TLPT-HNGĐ ngày 02 tháng 10 năm 2023 về việc tranh chấp "Xin ly hôn".

Do Bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm số 127/2023/HNGĐ-ST ngày 31 tháng 5 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Tiền Giang bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 783/2023/QĐ-PT ngày 11 tháng 10 năm 2023 giữa các đương sự:

1. **Nguyên đơn:** Chị Huỳnh Ngọc Thúy V, sinh năm 1987 (có mặt).

Địa chỉ: ấp A, xã A, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn: Luật sư Nguyễn Văn D – Đoàn Luật sư tỉnh Tiền Giang (có mặt).

2. **Bị đơn:** Anh Phạm Lê Hữu P, sinh năm 1988 (có mặt).

Địa chỉ: tổ G, ấp B, xã A, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

3. **Người kháng cáo:** Nguyên đơn chị Huỳnh Ngọc Thúy V.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo án sơ thẩm;

Nguyên đơn chị Huỳnh Ngọc Thúy V trình bày:

Chị và anh Phạm Lê Hữu P do quen biết nên tiến tới hôn nhân vào năm 2020, hôn nhân xác lập trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân

dân xã A, huyện C, tỉnh Tiền Giang. Sau khi kết hôn, chị V về chung sống cùng gia đình anh P. Hai bên sống hạnh phúc được một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn; vợ chồng thường xuyên bất đồng quan điểm sống, anh P thiếu quan tâm, chăm sóc vợ con. Từ tháng 11/2022 đến nay chị V về nhà cha mẹ ruột ở, hai bên sống ly thân cho đến nay. Chị V nhận thấy cuộc sống hôn nhân không còn hạnh phúc nên yêu cầu được ly hôn với anh P.

Về con chung: Có 01 con chung tên Phạm Huỳnh Hữu C, sinh ngày 23/10/2019 hiện do chị V đang trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng. Khi ly hôn chị yêu cầu nuôi con chung, không yêu cầu anh P cấp dưỡng nuôi con.

Hai bên không có tài sản chung, nợ chung.

Bị đơn anh Phạm Lê Hữu P trình bày:

Anh thống nhất với lời trình bày của chị V về vấn đề hôn nhân, con chung, tài sản chung, nợ chung. Anh P cho rằng mâu thuẫn hai bên không trầm trọng, anh mong muốn hàn gắn. Tuy nhiên nếu chị V cương quyết ly hôn thì anh đồng ý.

Về con chung: Có 01 con chung như chị V trình bày, cháu sống với gia đình anh P từ nhỏ. Kể từ thời điểm vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, chị V đã đưa cháu về nhà cha mẹ ruột sinh sống. Việc này đã làm ảnh hưởng đến thói quen sinh hoạt của cháu. Vì vậy, nếu ly hôn, anh yêu cầu được quyền nuôi con, không yêu cầu chị V cấp dưỡng nuôi con.

Hai bên không có tài sản chung, nợ chung.

Bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm số 127/2023/HNGĐ-ST ngày 31 tháng 5 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Tiền Giang đã căn cứ Điều 28 và Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; các điều 56, 57, 58, 81, 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình 2014; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Xử:

Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của chị Huỳnh Ngọc Thúy V.

1. Về hôn nhân: Cho chị Huỳnh Ngọc Thúy V ly hôn với anh Phạm Lê Hữu P;
2. Về con chung: Giao 01 con chung tên Phạm Huỳnh Hữu C, sinh ngày 23/10/2019 cho anh Phạm Lê Hữu P trực tiếp nuôi dưỡng. Chị V không phải cấp dưỡng nuôi con do anh P không yêu cầu.

Chị Huỳnh Ngọc Thúy V có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung theo quy định pháp luật.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

Ngoài ra bản án còn tuyên về án phí, quyền kháng cáo và quyền, nghĩa vụ thi hành án của các đương sự theo quy định pháp luật.

Ngày 13/6/2023, nguyên đơn chị Huỳnh Ngọc Thúy V có đơn kháng cáo bản án sơ thẩm, yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm sửa án sơ thẩm theo hướng tiếp tục giao con chung tên Phạm Huỳnh Hữu C, sinh ngày 23/10/2019 cho chị nuôi dưỡng, chị không yêu cầu anh Phạm Lê Hữu P cấp dưỡng nuôi con.

Tại phiên tòa phúc thẩm;

Nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và yêu cầu kháng cáo, các đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án.

Người bảo vệ quyền và lợi ích cho nguyên đơn phát biểu: Ngày 24/5/2023, Trưởng ấp B, xã A sau khi tìm hiểu đã xác nhận lại nội dung đã xác nhận ngày 08/5/2023 về việc cháu C do cha trực tiếp nuôi dưỡng là không đúng sự thật. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu kháng cáo của chị V nhằm đảm bảo cho việc phát triển toàn diện của cháu C.

Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký và những người tham gia tố tụng từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Về nội dung kháng cáo: Xét kháng cáo của chị V là có căn cứ. Hiện nay cháu C còn nhỏ, do chị V đang trực tiếp nuôi dưỡng, cháu đang học tại nơi chị V cư trú. Để đảm bảo cuộc sống ổn định của cháu, cần giao cho chị V tiếp tục nuôi dưỡng. Chị V không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 2 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự, chấp nhận kháng cáo của chị V, sửa bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện C.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Qua nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, lời trình bày của các đương sự và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang, Hội đồng xét xử nhận định.

[1] Về tố tụng: Người kháng cáo thực hiện quyền kháng cáo đúng với quy định tại các điều 271, 272 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự nên được xem xét giải quyết theo trình tự phúc thẩm.

Về quan hệ pháp luật phát sinh tranh chấp yêu cầu giải quyết: Tòa án sơ thẩm xác định chính xác quan hệ tranh chấp, thuộc phạm vi xem xét giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung: Xét kháng cáo của chị Huỳnh Ngọc Thúy V.

Theo bản án sơ thẩm, cháu Phạm Huỳnh Hữu C, sinh ngày 23/10/2019 được giao cho cha là anh Phạm Lê Hữu P trực tiếp nuôi dưỡng do anh P có điều kiện nuôi con tốt hơn chị V về chỗ ở, thu nhập: anh P thu nhập cao hơn chị V; nhà anh P chỉ có cha mẹ, trong khi nhà chị V ở đông người hơn, thu nhập của chị V thấp hơn. Tuy nhiên, những điều kiện trên không hoàn toàn là điều kiện đảm bảo một đứa trẻ phát triển toàn diện về thể chất và tinh thần. Trong khi đó, cháu C

đang do mẹ trực tiếp nuôi dưỡng; trong thời gian nuôi con, không có chứng cứ chứng minh chị V không đảm bảo tốt cuộc sống cho con về thể chất và tinh thần; chị V hoàn toàn không ngăn cản anh P thực hiện quyền chăm sóc, thăm con khi anh chị ly thân.

Tại phiên tòa phúc thẩm, anh P cung cấp chứng cứ mới là Bản xác nhận của Trường Mầm non A ngày 09/11/2023 với nội dung: cháu Phạm Huỳnh Hữu C đang học lớp Chồi 2 của trường. Tuy nhiên, anh cũng thừa nhận cháu C chỉ học tại Trường Mầm non A vào ngày thứ sáu hàng tuần, thời gian còn lại cháu học tại Trường Mầm non A1. Như vậy, chứng cứ anh P đưa ra tại phiên tòa nhằm chứng minh anh cho cháu C đi học tại nơi anh cư trú là không chính xác. Đồng thời, việc anh P cố ý đăng ký cho cháu C học 01 ngày thứ sáu tại Trường Mầm Non A trong khi các ngày trong tuần còn lại cháu học tại Trường Mầm non A1 ảnh hưởng không nhỏ tới sự phát triển tâm sinh lý của cháu vì cháu phải thích nghi với môi trường học mới. Việc làm nêu trên của anh P cho thấy anh không vì quyền lợi của cháu C, chỉ nhằm mục đích giành quyền được nuôi cháu với chị V.

Nhận thấy, chị V cũng đi làm, có thu nhập và chỗ ở ổn định. Để ổn định tâm lý, tránh xáo trộn cuộc sống của cháu C sau khi cha mẹ ly hôn, cần giao cháu Phạm Huỳnh Hữu C, sinh ngày 23/10/2019 cho chị V tiếp tục nuôi dưỡng. Chị V không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét.

Từ phân tích trên, Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của chị V, sửa một phần bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện C. Các nội dung khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực thi hành kể từ thời điểm hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[3] Về án phí: Do kháng cáo của chị V được chấp nhận nên chị không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm, theo quy định tại Điều 29 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

[4] Ý kiến và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2 Điều 308, Điều 309, Điều 313, khoản 1 Điều 28, điểm b khoản 1 Điều 38, Điều 147, Điều 148 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ vào các điều 56, 57, 58, 81, 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình.

Căn cứ vào khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Xử: Chấp nhận kháng cáo của Huỳnh Ngọc Thúy V.

Sửa một phần Bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm số 127/2023/DS-ST ngày 31 tháng 5 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Tiền Giang.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Huỳnh Ngọc Thúy V.

1. Về hôn nhân: Cho chị Huỳnh Ngọc Thúy V ly hôn với anh Phạm Lê Hữu P;

2. Về con chung: Giao 01 con chung tên Phạm Huỳnh Hữu C, sinh ngày 23/10/2019 cho chị Huỳnh Ngọc Thúy V trực tiếp nuôi dưỡng. Anh P không phải cấp dưỡng nuôi con.

Anh Phạm Lê Hữu P có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung theo quy định pháp luật.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

4. Về án phí:

Án phí phúc thẩm: Chị Huỳnh Ngọc Thúy V không phải chịu án phí phúc thẩm nên được hoàn lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số 0012570 ngày 14/6/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện C, tỉnh Tiền Giang.

Án phí sơ thẩm: Chị Huỳnh Ngọc Thúy V phải chịu 300.000 đồng án phí sơ thẩm, được trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0011181 ngày 04/4/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện C, tỉnh Tiền Giang nên xem như đã thi hành xong.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND tỉnh Tiền Giang;
- TAND huyện C;
- CCTHADS huyện C;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Ánh Phương